

Bản án số: **143/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 21 - 5 - 2025

V/v: Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Anh Quân**

**Ông Chu Xuân Vương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đỗ Thị Mỹ H**, sinh năm: 1993; Hộ chiếu số do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21- 02 - 2025; Nơi thường trú: 150/50/15 L, phường T, thành phố V, tỉnh B; Nơi ở hiện nay: Số 60/127 hẻm L 111, phường K, quận B, B, T;

Đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị Mỹ H (Ủy quyền nhận văn bản tố tụng): Anh Đặng Hồng S, sinh năm 2001; Căn cước công dân số: ; Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Anh Đỗ Tùng L**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 33 N, phường Nguyễn Du, quận H, thành phố H;

*(Chị H và anh L vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2022; Bản tự khai và các văn bản trình bày tiếp theo tại Tòa nguyên đơn - chị Đỗ Thị Mỹ H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Đỗ Tùng L có quen biết, phát sinh quan hệ tình cảm với nhau và quyết định về chung sống với nhau như vợ chồng từ giữa năm 2024, có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Việc chung sống như vợ chồng giữa chị và anh Đỗ Tùng L là hoàn toàn tự nguyện, được sự cho phép và nhất trí của cả hai bên gia đình. Tại thời điểm bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay, cả chị và anh L đều đang trong tình trạng độc thân, không đăng ký kết hôn với nhau và với bất kỳ người thứ ba nào khác.

Chị và anh L chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị và anh Đỗ Tùng L có nhiều khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự chia sẻ, đồng cảm lẫn nhau. Chị và anh L thường xuyên cãi vã, xảy ra bất đồng. Hiện tại, chị và anh L không còn chung sống với nhau, cũng không đăng ký kết hôn. Chị đã xuất cảnh sang Thái Lan làm việc còn anh L thì ở Việt Nam. Giữa chị và anh L rất ít khi liên lạc, trao đổi với nhau nên anh chị quyết định không đăng ký kết hôn. Hiện nay chị đang ở Thái Lan nên thống nhất đề nghị và lựa chọn Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết vụ việc của chị và anh L.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đỗ Tùng L và cũng không có ý định đăng ký kết hôn nữa vì vậy chị làm đơn khởi kiện này đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đỗ Tùng L.

2. Về con: Quá trình sống chung, chị và anh Đỗ Tùng L có 01 (một) con chung là cháu: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025; Giới tính: Nam.

Hiện nay, cháu Đỗ Thành Đ đang sống cùng với anh L và bà nội là mẹ anh Đỗ Tùng L tại địa chỉ: Số 33 N, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội còn chị thì đang làm việc sinh sống thường xuyên ở Thái Lan. Vì vậy, để đảm bảo cháu Đạt có được môi trường phát triển thuận lợi nhất, chị đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Thành Đ cho bố đẻ là anh Đỗ Tùng L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho tới khi cháu Đạt trưởng thành. Chị xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đỗ Tùng L không có tài sản chung, công sức đóng góp chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại Bản tự khai và các văn bản trình bày tiếp theo tại Tòa bị đơn - anh Đỗ Tùng L trình bày quan điểm:**

- Về tình cảm: Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị H về quá trình chung sống như vợ chồng giữa anh và chị H. Đến nay anh cũng xác nhận không còn tình cảm và không thể chung sống với chị H nữa nên anh cũng không đăng ký kết hôn với chị H và đề nghị Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H.

- Về con chung: Quá trình sống chung, anh và chị H có 01 (một) con chung là cháu: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Hiện nay cháu đang ở với anh và mẹ anh. Cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Trường hợp Tòa án tuyên chấm dứt quan hệ vợ chồng, anh đồng ý với nguyện vọng của chị H để anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh xác nhận quá trình sống chung giữa anh và chị H không có tài sản nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác nhận giữa anh và chị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Chị H và anh L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H và anh L giữ nguyên toàn bộ quan điểm đã trình bày tại bản tự khai đã nộp tại Tòa án và cùng thống nhất:

- Về tình cảm: Anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị.

- Về con chung: Chị H và anh L cùng thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung là cháu: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Trường hợp Tòa án tuyên chấm dứt quan hệ vợ chồng, thì giao con chung cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị H và anh L xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm ý kiến:

Tổ tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Nội dung: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, 35; 39, 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ H. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ H và anh Đỗ Tùng L.

Về con chung: Xác nhận chị H và anh L có 01 con chung là cháu: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Giao cho anh Đỗ Tùng L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi anh L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét;

Về nợ chung: Chị H và anh L xác nhận không có nên không xét;

Án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **I. Về tố tụng**

Quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xác định tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Mỹ H và anh Đỗ Tùng L là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ H là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài (Thái Lan); bị đơn anh Đỗ Tùng L có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống thường xuyên tại 33 N, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **II. Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, lời khai thống nhất của chị H, anh L và bà Thúy là mẹ anh L cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Chị H, anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ giữa năm 2024. Kể từ thời điểm chung sống với nhau cho đến nay, anh chị không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới với sự có mặt của họ hàng hai bên gia đình. Tại thời điểm bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay, cả chị và anh L đều đang trong tình trạng độc thân, không đăng ký kết hôn với nhau và với bất kỳ người thứ ba nào khác. Nay anh chị cùng xác nhận tình cảm giữa hai bên không còn và không thể tiếp tục sống chung sống với nhau, cũng không đoàn tụ để đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị.

HĐXX nhận định: Tại thời điểm chị H và anh L chung sống với nhau, anh chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình tuy nhiên anh chị đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho đến nay vẫn vậy. Do đó, căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, việc chung sống với nhau như vợ chồng của chị H và anh L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Do đó yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh L của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L có con chung là cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết để anh L

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L đồng ý với quan điểm của chị H và không có ý kiến gì khác.

Theo Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, việc chung sống với nhau như vợ chồng của chị H và anh L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; Quyền, nghĩa vụ đối với con giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”.

Xét thấy: Chị H và anh L đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này phù hợp với pháp luật phù hợp với thực tế. Do đó, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh L, giao cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét.

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh L xác nhận không vay nợ chung, nên HĐXX không xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ H.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ H và anh Đỗ Tùng L.

2. Con chung: Xác nhận chị H và anh L có 01 con chung là cháu: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 25/3/2025. Giao cháu Đạt cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh L không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị H và anh L không có, nên không xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0079510 ngày 28-4-2025 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H, anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**